

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hiền

Ông Nguyễn Đình Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thùy T, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ X, khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Viết P, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ X, khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thùy T trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T và ông Nguyễn Viết P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008 và đã được Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/12/2008.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, căng thẳng. Ngoài ra, ông P còn hay nghi ngờ bà T có tình cảm với người khác nên đã có lời lẽ xúc phạm đến nhân phẩm của bà T. Mặc dù, vợ chồng bà T đã nhiều lần tìm cách hàn gắn mâu thuẫn nhưng vẫn không có kết quả.

Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông P.

- *Về con chung*: Bà T và ông P có 03 người con chung là cháu Nguyễn Gia A, sinh ngày 21/8/2009, cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 13/9/2013 và cháu Nguyễn Gia V, sinh ngày 01/4/2016. Hiện nay các cháu đang được bà T và cha mẹ ruột của bà T chăm sóc, nuôi dưỡng nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Viết P trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông P xác nhận về quá trình chung sống, kết hôn cũng như về thời điểm xảy ra mâu thuẫn như bà T trình bày là đúng. Tuy nhiên, ngoài mâu thuẫn về việc vợ chồng bất đồng quan điểm thì ông P còn phát hiện bà T có tình cảm với người đàn ông khác. Mặc dù ông P đã khuyên nhủ và tha thứ cho bà T nhưng bà T vẫn liên lạc với người đàn ông đó. Đến tháng 4/2019, ông P phát hiện bà T có nhiều biểu hiện đáng nghi, như thường xuyên nói đi khám bệnh, tái khám nhưng thực tế không có. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và bà T đã bỏ nhà đi từ đó đến nay. Trong thời gian này ông P có tìm gặp và khuyên nhủ bà T quay về chung sống nhưng bà T nhất quyết không đồng ý và đòi ly hôn. Sau đó, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông P đã được phía gia đình bà T biết và hòa giải nhưng vẫn không có kết quả.

Nay, ông P xác định vẫn còn tình cảm với bà T và không muốn các con thiếu vắng cha, mẹ nên không đồng ý ly hôn với bà T.

- *Về con chung*: Ông P xác nhận có 03 người con chung như bà T trình bày là đúng. Hiện nay các con của ông P đang được ông bà ngoại chăm sóc tốt và phát triển bình thường đồng thời từ trước đến nay việc chu cấp cho các con ăn học đều được ông P thực hiện thông qua bà T.

Tại Biên bản lấy lời khai và Biên bản hòa giải cùng ngày 09/7/2019 ông P có yêu cầu được quyền nuôi 03 con chung và không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng. Tuy nhiên, sau đó tại Biên bản hòa giải ngày 16/7/2019 ông P có ý kiến đồng ý giao 03 con chung cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng và ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông P không yêu cầu giải quyết.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Căn cứ vào lời khai của các đương sự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông P là có thật và không thể hàn gắn được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T và cho bà T được ly hôn với ông P;

Về con chung: Giao 03 người con chung cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành và ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*:

Căn cứ theo nội dung Đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Việc Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc vắng mặt của bị đơn*: Đối với ông Nguyễn Viết P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Nội dung giải quyết:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thùy T và ông Nguyễn Viết P chung sống với nhau từ năm 2008 và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên hôn nhân của bà T, ông P là hợp pháp.

Nhận thấy, sau khi kết hôn thì đến năm 2010 giữa bà T và ông P đã phát sinh mâu thuẫn và điều này đã được các đương sự xác nhận. Trong quá trình tố tụng các đương sự đều trình bày về nguyên nhân để xảy ra mâu thuẫn là không thống nhất. Tuy nhiên, chính điều đó đã thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T là có thật và mặc dù đã được vợ chồng bà T và gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn

không có kết quả. Từ đó dẫn đến vợ chồng bà T đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2019 cho đến nay.

Từ căn cứ trên, nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T, ông P đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T và cho bà T được ly hôn với ông P là phù hợp.

[2.2] Về con chung:

Nhận thấy, vợ chồng bà T có 03 người con chung và hiện các cháu đang được bà T và cha mẹ bà T chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Trong quá trình tố tụng ông P cũng đồng ý giao 03 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ý kiến này của ông P cũng hoàn toàn phù hợp với yêu cầu của bà T. Do đó, cần giao 03 con chung cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành và ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông P không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Bà T, ông P được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thùy T

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn Viết P

- Về con chung: Bà Trần Thùy T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Nguyễn Gia A sinh ngày 21/8/2009, cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 13/9/2013 và cháu Nguyễn Gia V sinh ngày 01/4/2016 cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Viết P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Viết P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thùy T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo

Biên lai thu tiền số 0010048 ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, bà T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (riêng đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã P, huyện L
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Nghĩa